

Số:25/2024/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 09 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ ANH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nhung, bà Lê Thị Trinh

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị N; sinh ngày: 17 tháng 04 năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Chỗ ở hiện tại: 268 L, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T; sinh ngày: 05 tháng 05 năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Nguyễn Tiến T.

Về con chung: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Tiến T có 02 con chung, là: Cháu Nguyễn Thị Thảo S, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2013 và cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2017

Giao con chung: Nguyễn Thị Thảo S cho chị Phan Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Nguyễn Anh T1 cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thời gian trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng con của Toà án. Chị **Phan Thị N** và anh **Nguyễn Tiến T** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Chị **Phan Thị N** và anh **Nguyễn Tiến T** không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung: Chị **Phan Thị N** và anh **Nguyễn Tiến T** không yêu cầu Toà án phân chia

Về nợ chung: Chị **Phan Thị N** và anh **Nguyễn Tiến T** không yêu cầu Toà án phân chia.

Về chi phí tố tụng: Chị **Phan Thị N** thoả thuận chịu toàn bộ chi phí tố tụng đã nộp.

Về án phí: Chị **Phan Thị N** thoả thuận nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005544 ngày 11 tháng 03 năm 2024. Chị **Phan Thị N** được trả lại số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

Đặng Xuân Hoàng

